

Án số: 02 /2017/HSST.
Ngày 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Điều Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện VKS thị xã Mường Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Trung - kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/HSST ngày 06/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T ; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản M, xã M.T, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp không; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc kinh; Tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ Lò Thị X sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án không; Tiền sự không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã Mường Lay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Sùng A T1 Tên gọi khác: không; Sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 9, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc Mông; Tôn giáo

không; con ông Sùng A D đã chết và con bà Vàng Thị S đã chết; Bị cáo có vợ Giàng Thị C; sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con, Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án 01; Tiền sự không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã Mường Lay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Hồ Kim H, sinh năm 1932, trú tại tổ 9 phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị D, Sinh năm 1962, trú tại tổ 11 phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên vắng mặt.

Bà Tạ Thị CH, sinh năm 1963; trú tại tổ 11 phường NL, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên vắng mặt.

Anh Giàng A P (Giàng A S) trú tại tổ 9 phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn T đã rủ Sùng A T1 đi trộm cắp tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2017 đến ngày 20/6/2017, Nguyễn Văn T và Sùng A T1 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 18/6/2017 Nguyễn Văn T rủ Sùng A T1 tới đi trộm cắp tài sản nhà ông Hồ Kim H tại tổ 9 phường Na Lay, thị xã Mường Lay, Sùng A T1 đã đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm xong ở nhà anh Giàng A P (anh P là bạn của Sùng A T1) trú tại tổ 9 phường Na Lay, thị xã Mường Lay, cả hai người đi xuống nhà ông Hồ Kim H khi đi Nguyễn Văn T cầm theo kìm bấm cắt sắt của nhà anh P. Đến nhà ông H không có ai ở nhà Nguyễn Văn T dùng kìm bấm đứt dây xích khóa cổng rồi mở cổng cả hai đi vào trong sân. Tiếp đến là cánh cửa sắt cả hai dùng tay kéo bánh cánh cửa ra, Sùng A T1 giữ cửa để Nguyễn Văn T chui vào trước rồi Nguyễn Văn T vào trong giữ cửa cho Sùng A T1 chui vào. Vào trong nhà Nguyễn Văn T tìm bật cầu dao rồi bật điện để tìm tài sản.

Nguyễn Văn T lấy con dao tông của nhà ông H để cạy cánh tủ gỗ. Mở được cánh tủ hai bị cáo lục trong tủ thấy một tập tiền 5000đồng gồm 100 tờ còn mới nguyên sêri với tổng số tiền là 500.000đ sau đó đưa cho Sùng A T1 cất giấu. Nguyễn Văn T lấy 01 hộp đựng bột sắn dây và 01 túi bột sắn dây, rồi đổ ròn vào một túi, còn Sùng A T1 lấy 01 áo sơ mi kẻ và 01 áo khoác kẻ màu đen mặc hết lên người. Sau đó hai bị cáo còn dùng kim phá khóa hòm tôn trong nhà ông H nhưng không tìm thấy thứ gì. Trộm cắp xong cả hai đi theo lối cũ ra quán điện tử “Tin Tin”. Tại quán Sùng A T1 đưa gói tiền cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T chia cho Sùng A T1 150.000đ, số tiền còn lại Nguyễn Văn T cầm hết. Ngày 19/6/2017 Nguyễn Văn T mang bột sắn đem bán cho bà Trương Thị D trú tại tổ 11 phường Na Lay, thị xã Mường Lay được 250.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2017 Nguyễn Văn T một mình đi xuống nhà ông H để trộm cắp tài sản. Trên đường đi từ quán điện tử “Tin Tin” xuống nhà ông H, Nguyễn Văn T nhặt một đoạn thép (Phi 10) dài khoảng 30cm, khi đến nơi Nguyễn Văn T dùng đoạn thép phi 10 phá khóa cửa sắt vào nhà bật điện rồi lăn cuộn dây nhôm ra ngoài hiên nhà, tiếp đó Nguyễn Văn T vào trong nhà lấy con dao tông của nhà ông H chặt cuộn dây nhôm thành 3 cuộn nhỏ, sau đó đem 01 cuộn đến nhà bà Tạ Thị CH thu mua sắt vụn trú tại tổ 11 phường Na Lay hỏi bán và nói nhôm của mẹ mang đi bán lấy tiền đi Hà Nội, bà CH đồng ý mua. Bị cáo Nguyễn Văn T quay lại nhà ông H lấy cuộn nhôm thứ hai mang ra nhà bà CH. Bà CH hỏi còn không, Nguyễn Văn T bảo còn và mượn xe mô tô của bà CH đi chở cuộn nhôm còn lại. Nguyễn Văn T và bà CH cân 03 cuộn nhôm được 83kg. Sau đó, Nguyễn Văn T hỏi bà CH có mua sắt chữ V không, bà CH bảo có mua, Nguyễn Văn T về nhà ông H chở 20 thanh sắt chữ V5 mang đến nhà bà CH cân được 165kg. Ba cuộn nhôm và 20 thanh sắt chữ V5 Nguyễn Văn T bán được số tiền là 1.425.000đồng (*Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Sau khi bán được tiền, Nguyễn Văn T vào quán điện tử “Tin Tin” chơi đến sáng ngày 21/6/2017 Nguyễn Văn T đi mua 01 điện thoại Nokia 1200 hết 250.000đ, rồi đón xe khách đi thành phố Lai Châu chơi. Ngày 29/6/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay triệu tập, Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp 900.000đ và chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra, số tiền còn lại Nguyễn Văn T đã tiêu sài cá nhân hết. Trong ngày 29/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra khám nghiệm hiện trường

tại nhà ông H còn thu 01 con dao tông dài 57cm, cán dài 30cm là dao phá tủ và chặt dây nhôm và 01 ổ khóa Việt Tiệp đã phá mở.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mường Lay kết luận: 04 kg bột sắn dây có giá 600.000đ; 01 áo sơ mi dài tay kẻ dọc có giá 50.000đ; 01 áo khoác mùa đông kẻ dọc có giá 120.000đ; 20 thanh sắt hình chữ V5 mỗi thanh dài 2m tổng trọng lượng 165kg có giá 2.310.000đ; 01 cuộn dây điện lõi nhôm có tổng trọng lượng 83kg có giá trị là 581.000đ. Tổng giá trị tài sản mà hai bị cáo chiếm đoạt là 3.661.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 12 ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Sùng A T1 về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T và Sùng A T1 về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù, kể từ ngày 30/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Sùng A T1 với mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù, kể từ ngày 30/6/2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với hai bị cáo.

Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia và 900.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Phần bồi thường dân sự: 04 kg bột sắn dây; 01 áo sơ mi dày kẻ dọc; 01 áo khoác mùa đông kẻ dọc; 20 thanh sắt hình chữ V5; Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000đ và 01 cuộn dây nhôm mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Sùng A T nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho các bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại khai là đã nhận được một số tài sản và yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 500.000đ và 01 cuộn dây nhôm trị giá 581.000đ.

Bà Tạ Thị CH, Bà Trương Thị D, anh Giàng A P đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 18/6/2017, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Nguyễn Văn T và Sùng A T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Hồ Kim H 04 kg bột sắn dây; 01 áo sơ mi kẻ; 01 áo khoác mùa đông và 500.000đ tiền Việt Nam đồng. Tổng giá trị là 1.270.000đ. Ngày 20/6/2017 Nguyễn Văn T có hành vi chiếm đoạt của ông Hồ Kim H 01 cuộn dây điện lõi nhôm; 20 thanh sắt hình chữ V5. Tổng giá trị là 2.891.000đ. Các lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, các bản cung có trong hồ sơ vụ án, kết luận điều tra cũng như cáo trạng đã truy tố. Tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt là: (350.000đ; 4kg bột sắn dây; 20 thanh sắt hình chữ V5; 1 cuộn dây lõi nhôm).

Tổng giá trị là 3.841.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tài sản bị cáo Sùng A T1 chiếm đoạt là: (150.000đ; 01 áo sơ mi dài tay kẻ dọc; 01 áo khoác mùa đông kẻ dọc). Tổng trị giá là 320.000 đồng. Tuy số tiền mà bị cáo Sùng A T1 chiếm đoạt dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tính. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A T1 lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố hai bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu. Làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Sùng A T1 có nhân thân xấu đã có tiền án cụ thể ngày 06/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án này chưa được xóa tích. Ngày 30/6/2017 bị Công an thị xã khởi tố về tội trộm cắp trong vụ án này. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Sùng A T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Sùng A T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án này: HĐXX thấy rằng đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi sự,

sau đó cả hai bị cáo cùng thực hiện việc lấy trộm tài sản. Cho nên, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo Sùng A T1.

Về hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33 BLHS là hình phạt tù có thời hạn để các bị cáo lao động cải tạo trong trại giam, sau này ra trại trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên khó có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

Xét vật chứng của vụ án: Đối với chiếc kìm mà các bị cáo dùng để cắt xích khóa cổng, sau khi trộm cắp tài sản bị cáo Sùng A T đã vứt xuống lòng hồ Nậm Lay cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được. Đây là chiếc kìm của anh Giàng A P nhưng anh P không biết bị cáo Sùng A T dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra anh P không yêu cầu hoàn trả chiếc kìm cũng như không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với thanh sắt phi 10 bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng để phá khóa cửa nhà, sau khi trộm cắp xong bị cáo đã vứt đi không thu hồi được.

Đối với con dao mà các bị cáo dùng để cạy tủ và chặt dây nhôm; 01 ổ khóa Việt Tiệp đây là tài sản của nhà ông Hồ Kim H cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 điện thoại Nokia 1200 và 900.000đ thu của bị cáo Nguyễn Văn T, đây là số tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với bà Trương Thị D và bà Tạ Thị CH là người mua tài sản của Nguyễn Văn T nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Bà Trương Thị D và bà Tạ Thị CH không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường dân sự cũng không yêu cầu tịch thu sung quỹ.

Đối với số tiền 42.380.000đ theo đơn trình báo của ông Hồ Kim H. Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ chứng minh được 2 bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Sùng A T trộm cắp số tiền 500.000đ, số còn lại là 41.880.000đ Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã chưa đủ căn cứ chứng minh hai bị cáo Nguyễn Văn T và Sùng A T trộm cắp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay đang tiếp tục điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu ông Hồ Kim H gồm: 04 kg bột sắn dây; 01 áo sơ mi dày kẻ dọc; 01 áo khoác mùa đông kẻ dọc; 20 thanh sắt hình chữ V5; ông Hồng đã nhận đủ số tài sản trên, còn 1 cuộn dây lõi nhôm không thu hồi được, ông H yêu cầu bồi thường số tiền 500.000đ mà các bị cáo chiếm đoạt và 01 cuộn dây nhôm. Chia kỷ phần thì bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho ông H số tiền là 350.000đ và 01 cuộn dây nhôm có giá trị 581.000đ, bị cáo Sùng A T1 phải trả cho ông H số tiền là 150.000đ, theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Kể từ ngày ông H có đơn thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Sùng A T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Sùng A T1 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

2. Áp dụng điểm b khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1200 màu đen xám đã qua

sử dụng; 01 phong bì niêm phong trong có 900.000đ. Trả lại cho ông Hồ Kim H 01 con dao tông dài 57cm, cán dài 30cm, bản rộng 7cm; 01 ổ khóa Việt Tiệp đã bị phá. (Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay ngày 09/10/2017)

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T trả cho ông Hồ Kim H số tiền là 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và 01 cuộn dây nhôm giá trị 581.000đ (*Năm trăm tám mươi một nghìn đồng*); Bị cáo Sùng AT1 phải trả cho ông Hồ Kim H số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Kể từ ngày ông H có đơn thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Áp dụng Điều 231 và 234 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/11/2017). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-STP tỉnh Điện Biên;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PC81-CA tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã Mường Lay;
- Đội hình sự CA thị xã Mường Lay;
- Bị cáo; Người bị hại,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay ;
- UBND P.Na Lay. xã Mường Tùng ;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.